

BÁO CÁO
Thường niên năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 2900330702 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 01/12/2010, cấp thay đổi lần 1 ngày 08/01/2016. thay đổi lần 2 ngày 30/5/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.

- Vốn điều lệ: **14.920.000.000 đồng**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **7.609.200.000 đồng**

- Địa chỉ: Số 27A đường Lê Ninh, Phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

- Số điện thoại: **02383 853880**

- Số fax: **02383531341**

- Website: dsnghetinh.vn

- Mã cổ phiếu: NTR

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Thành lập theo quyết định số 869/1998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17/4/1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích Xí nghiệp quản lý Đường sắt Nghệ Tĩnh; Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20/3/2003 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải về việc đổi tên xí nghiệp quản lý Đường sắt Nghệ Tĩnh doanh nghiệp Nhà nước thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam thành Công ty quản lý Đường sắt Nghệ Tĩnh; Quyết định số 734/QĐ-ĐS ngày 29/6/2010 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc chuyển Công ty Quản lý Đường sắt Nghệ Tĩnh thành Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh;

+ Tại quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam thành Công ty cổ phần đường sắt Nghệ Tĩnh;

+ Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 03/11/2016 theo quyết định số 711/QĐ - SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

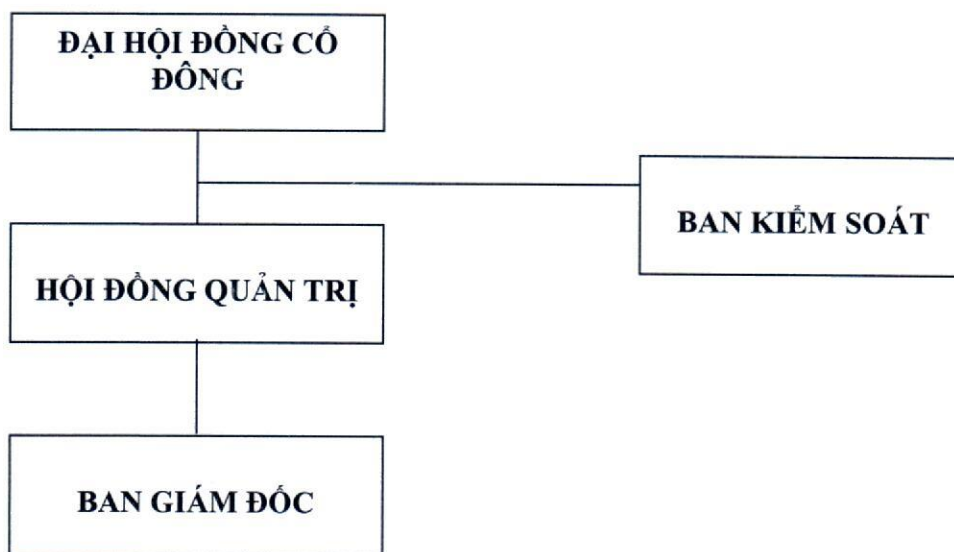
+ Năm 2020: Vốn điều lệ của Công ty: 14.920.000.000 đồng .

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

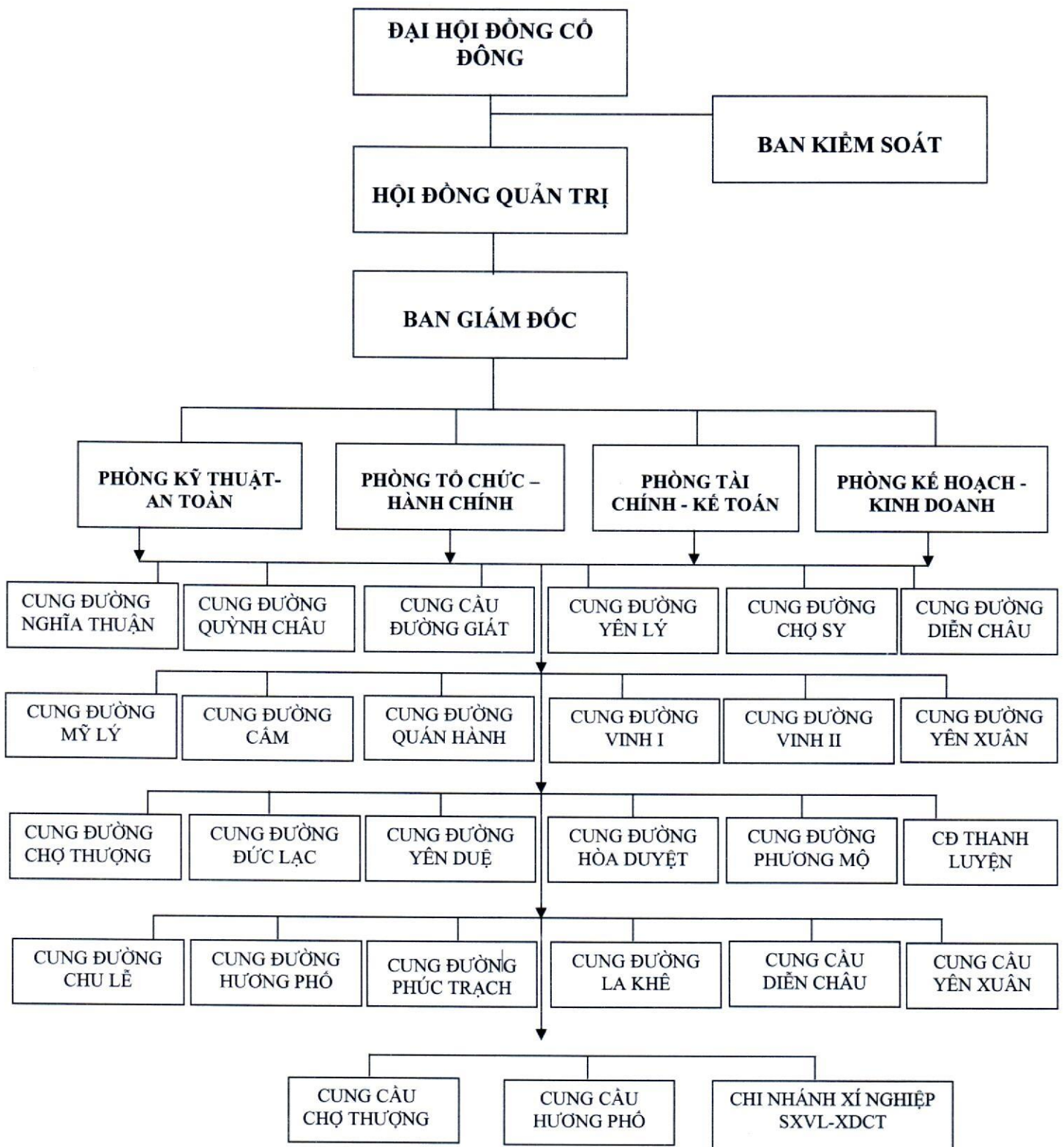
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ;
 - + Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt;
 - + Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;
 - + Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, trang thiết bị dụng cụ lao động;
 - + Xây dựng, sửa chữa các công trình xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi;
 - + Xây dựng nhà các loại;
 - + Tư vấn thiết kế và giám sát công trình xây dựng.
 - + Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng;
 - + Cho thuê kho bãi;
 - + Kinh doanh nhà nghỉ, cho thuê văn phòng, cửa hàng kho bãi và kinh doanh dịch vụ khác;
 - + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Địa bàn kinh doanh: hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất Công ty.
- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, gồm 03 thành viên.
- Hội đồng quản trị Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu, gồm 03 thành viên.
- Ban điều hành Công ty: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 01 Kế toán trưởng.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Bộ máy tổ chức Công ty bao gồm:
 + Hội đồng quản trị:

- + Ban Kiểm soát:
- + Ban Điều hành:
- + Phòng nghiệp vụ: có 04 phòng
- Tài chính - Kế toán; Kế hoạch - Kinh doanh; Phòng Kỹ thuật - An toàn; Tổ chức
- Hành Chính;
- + Đơn vị trực thuộc: 26 đơn vị cung cầu đường và 01 chi nhánh (Xí nghiệp sản xuất vật liệu & Xây dựng công trình).

4. Định hướng phát triển:

- * Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2020.
 - Đảm bảo hoàn thành kế hoạch quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt theo đơn đặt hàng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
 - Tăng cường đưa máy móc thiết bị vào thi công, thường xuyên kiểm tra chất lượng cầu đường;
 - Tập trung sửa chữa khẩn cấp, chống xóc lắc, xử lý các điểm xung yếu, sửa chữa đường cong trên toàn tuyến đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật;
 - Hoàn thành các công trình ngoài, công trình kiến trúc và sản xuất phụ đúng tiến độ đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Huy động và sử dụng các nguồn lực để tổ chức sản xuất có hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận, cải thiện điều kiện việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông;
- Nâng cao chất lượng cầu đường, công lệnh tải trọng và công lệnh tốc độ;
- Mở rộng tìm kiếm các công trình ngoài kế hoạch đặt hàng của Tổng công ty đường sắt Việt Nam để tăng thu nhập và lợi nhuận cho Công ty;
- Hoàn thành mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, góp phần xây dựng, phát triển đất nước.

5. Các rủi ro: Không.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện năm 2020	tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước(%)	tỷ lệ so với kế hoạch (%)
1	Tổng sản lượng	154.273	157.942	117,3	102,4
2	Tổng doanh thu	140.248	130.034	105,2	92,7
3	Lợi nhuận trước thuế		4.257		
4	Lợi nhuận sau thuế	3.630	3.657	118,1	100,7
5	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	12,5%	12,5%	100,8	100

6	Thu nhập BQ	9.811	9.962	108,4	101,5
7	Hệ số bảo toàn vốn		1,2	120,0	
8	Khả năng thanh toán nợ		0,78	78,0	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

+ Năm 2020 về sản lượng tăng 2,4% so với kế hoạch của Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra, so với cùng kỳ năm 2019 tăng 7,3%. Doanh thu giảm 7,3 % so với kế hoạch của Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra so với cùng kỳ năm 2019 tăng 5,2%.

+ Lợi nhuận sau thuế tăng 0,7 % so với kế hoạch, so với cùng kỳ năm 2019 tăng 18,1 %.

+ Tình hình quản lý sử dụng vốn: Hệ số bảo toàn vốn bằng 1,20 lần Công ty sử dụng hiệu quả, bảo toàn vốn Chủ sở hữu.

+ Thu nhập bình quân người lao động đạt **9.962.000** đồng/người/tháng, so với cùng kỳ năm trước (**9.192.000** đồng/người/tháng) tăng 8,4 %, so với kế hoạch (**9.811.000** đồng/người/tháng) tăng 1,5%.

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

+ Hội đồng quản trị:

1. Ông Trần Văn Sĩ	Chủ tịch HĐQT	Bầu ngày 18/05/2017
2. Ông Cao Tiến Hùng	Thành viên HĐQT	Bầu ngày 30/12/2015
3. Ông Trần Văn Kế	Thành viên HĐQT	Bầu ngày 27/04/2017

+ Ban kiểm soát:

1. Bà: Trần Thị Hồng Mơ	Trưởng ban	Bầu ngày 25/04/2019
2. Bà: Nguyễn Thanh Chi	Thành viên	Bầu ngày 30/12/2015
3. Ông: Nguyễn Văn Hào	Thành viên	Bầu ngày 27/4/2017

+ Ban điều hành:

1. Ông Cao Tiến Hùng	Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/01/2016
2. Ông Trần Văn Kế	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02/09/2017
3. Ông Trần Quốc Toàn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/09/2018
4. Ông Vương Thừa Tiếp	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 01/01/2016

- Các phòng nghiệp vụ: Gồm có 12 thành viên, Trưởng phòng, Phó phòng, Giám đốc chi nhánh.

2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Điều hành:

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Chức vụ khác
Trần Văn Sĩ	1963	Kỹ sư đường sắt	Chủ tịch HĐQT	Bí thư đảng ủy
Cao Tiến Hùng	1966	Kỹ sư đường sắt	Thành viên HĐQT	Giám đốc

Trần Văn Kế	1980	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thành viên HĐQT	Phó giám đốc
-------------	------	--------------------------	-----------------	--------------

- BAN KIỂM SOÁT:

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
Trần Thị Hồng Mơ	1985	Cử nhân kinh tế	Trưởng ban kiểm soát
Nguyễn Văn Hào	1983	Cử nhân kinh tế	Thành viên BKS
Nguyễn Thanh Chi	1983	Cử nhân kinh tế	Thành viên BKS

- BAN ĐIỀU HÀNH:

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
Cao Tiến Hùng	1966	Kỹ sư đường sắt	Giám đốc
Trần Văn Kế	1980	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Phó giám đốc
Trần Quốc Toàn	1982	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Phó giám đốc
Vương Thừa Tiệp	1961	Cử nhân kinh tế công nghiệp	Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3 Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động:

- Số lượng tính đến ngày 31/12/2020 có: 558 cán bộ, công nhân viên;

- Tham gia đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTT: 558 Cán bộ, công nhân viên;

- Chăm lo đời sống và giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động. Phối hợp với trung tâm y tế dự phòng đường sắt tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV trong toàn Công ty, tổ chức tuần lễ vệ sinh an toàn và phòng chống dịch bệnh mùa hè tại các đơn vị trực thuộc trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2020, Công ty đầu tư thực hiện mua mới TSCĐ phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh như sau:

Tài sản cố định	ĐVT	SL	Đơn giá	Kinh phí
Ô tô ray GC-220II	Xe	01	1.587.000.000	1.587.000.000
Ô tô tải gắn cầu	Xe	01	1.299.200.000	1.299.200.000
Mua sắm máy móc thiết bị (bao gồm: Máy chèn đường thủy lực: 1 bộ; Máy tháo lắp bulông: 2 cái; Máy đầm đất: 2 cái)	T. bộ	01	509.905.000	509.905.000
Tổng cộng				3.396.105.000

doanh/Doanh thu thuần			
-----------------------	--	--	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (Cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):

Chỉ có 01 loại cổ phiếu phổ thông với số lượng: 1.492.000 cổ phiếu phổ thông lưu hành mệnh giá: 10.000 đ/cp;

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không có.

- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: 1.865.000 đồng;

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.451 đồng/CP.

b) Cơ cấu cổ đông:

Số TT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ CP/VĐL	Ghi chú
1	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	Số 118 đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần Phổ thông	760.920	51%	
2	Cổ phần bán cho người lao động trong Công ty		Cổ phần Phổ thông	731.080	49%	

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT không thay đổi trong năm 2020.

III. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Những nét nổi bật về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020.

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% so với năm 2019
Tổng giá trị tài sản	63.809	101.253	158,68
Doanh thu thuần	123.597	130.035	105,21
Lợi nhuận từ HĐSXKD	4.051	4.208	103,88
Lợi nhuận trước thuế	3.903	4.257	109,07
Lợi nhuận sau thuế	3.097	3.657	118,08

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2020	TH 2020	(+/-) % so với KH
Vốn điều lệ	14.920	14.920	0
Doanh thu thuần	140.248	130.034	-7,3

Tổng số tiền: 3.396.105.000 (Ba tỷ ba trăm chín mươi sáu triệu, một trăm linh năm nghìn đồng)

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	63.808.620.942	101.252.564.956	58,7%
Doanh thu thuần	123.596.818.231	130.034.610.457	5,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.051.068.302	4.208.145.480	3,9%
Lợi nhuận khác	-147.612.826	49.328.548	133,4%
Lợi nhuận trước thuế	3.903.455.476	4.257.474.028	9,1%
Lợi nhuận sau thuế	3.096.547.433	3.656.872.377	18,1%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,23	1,08	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,16	0,74	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,81	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,43	4,18	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	39,94	7,40	
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,92	7,27	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,19	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh	0,03	0,03	

Lợi nhuận sau thuế	3.630	3.657	0,7
LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,03	0
LN sau thuế/Vốn điều lệ	0,21	0,21	0

Năm 2020 tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông là:

Vốn điều lệ không tăng, doanh thu thuần giảm 7,3%, lợi nhuận sau thuế tăng 0,7%.

IV. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ tại Công ty
Trần Văn Sĩ	1963	Chủ tịch HĐQT	5.610
Cao Tiên Hùng	1966	Thành viên HĐQT	31.636
Trần Văn Kế	1980	Thành viên HĐQT	4.462

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp và ban hành 08 nghị quyết của Hội đồng quản trị. Qua các cuộc họp HĐQT Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo. Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ tại Công ty
Trần Thị Hồng Mơ	1985	Trưởng ban kiểm soát	6.900
Nguyễn Văn Hào	1983	Thành viên BKS	700
Nguyễn Thanh Chi	1983	Thành viên BKS	800

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2020, việc thực hiện công tác kiểm soát đối với Hội Đồng quản trị và Ban Điều hành luôn thực hiện đầy đủ, kịp thời, hỗ trợ tích cực cho hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát duy trì kế hoạch làm việc theo đúng quy định, kết hợp chặt chẽ với

Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đảm bảo hoạt động của Công ty được hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Năm 2020 Ban kiểm soát đã tổ chức 6 cuộc họp giám sát các chuyên đề nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2020, Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai những phương hướng nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị đã đề ra với tinh thần trách nhiệm nhằm đem lại lợi ích lớn nhất cho Công ty và các cổ đông, đảm bảo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

+ Tiền lương:

Chức Danh	Tiền lương
Chủ tịch hội đồng quản trị	28.315.000 đ/người/tháng
Giám đốc	26.765.000 đ/người/tháng
Phó giám đốc	23.337.000 đ/người/tháng
Kế toán trưởng	21.463.000 đ/người/tháng
Trưởng ban kiểm soát	19.702.000 đ/người/tháng

+ Tiền thưởng: Năm 2020 có khoản thưởng của năm 2019 cho HĐQT và BKS, Ban điều hành số tiền là 115.000.000 (Một trăm mười lăm triệu đồng);

+ Thành viên BKS thù lao kiêm nhiệm: 800.000 đ/tháng;

+ Các quyền khác: Không có quyền lợi đặc biệt nào.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định pháp luật về quản trị Công ty.

V. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán.

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía bắc;

- Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh tại thời điểm 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban điều hành;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN Công ty;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Các phòng;
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu HĐQT.



Trần Văn Sĩ